

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên và mô hình tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính của 22 sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (*có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức niêm yết công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực cấp, quản lý Chứng minh nhân dân	
1	Cấp Chứng minh nhân dân	
2	Đổi Chứng minh nhân dân	
3	Cấp lại Chứng minh nhân dân	
	Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy	
4	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy	
5	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	
6	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	

CÔNG BÁO/Số 06+07/Ngày 08-02-2019
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN

**GIẢI QUYẾT CỦA CỤC THỂ TỈNH THỰC HIỆN TẠI
 TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý (<i>Cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đi</i>)	
2	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại hoạt động của tổ chức kinh tế (<i>Trường hợp chia tổ chức kinh tế đối với tổ chức kinh tế bị chia/ bị sáp nhập/bị hợp nhất</i>)	
3	Miễn, giảm thu tiền sử dụng đất	
4	Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước	
5	Miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA	
6	Miễn, giảm thuế tài nguyên đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên theo quy định tại Điều 9 Luật Thuế tài nguyên	
7	Miễn hoặc giảm thuế tiêu thụ đặc biệt, tiền thuê đất, thuê mặt nước, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ theo quy định của pháp luật không có khả năng nộp thuế	
8	Miễn, giảm tiền thuê đất phi nông nghiệp	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Điện	
1	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	
7	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
9	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
10	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
11	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
12	Cấp lại thẻ an toàn điện	
13	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	
	Lĩnh vực Điện năng	
14	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	
	Lĩnh vực Khoa học công nghệ	
15	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	
16	Cấp bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép	
	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	
17	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
18	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mãi đối với chương trình khuyến mãi mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
19	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
20	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
21	Thông báo hoạt động khuyến mại.	
22	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.	
	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	

23	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm	
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	
27	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	
	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng	
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
30	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
	Lĩnh vực Hóa chất	
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
32	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
33	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
36	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
37	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	
38	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
39	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
40	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
41	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
42	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
43	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
44	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh	
45	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung.	
46	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
47	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
48	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
49	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	
	Lĩnh vực Giám định thương mại	

50	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	
51	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	
	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
52	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
53	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
54	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
55	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	
56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	
57	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	
58	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
59	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
61	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
62	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
63	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
64	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
65	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
66	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
67	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
68	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
69	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
70	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
71	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
72	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
73	Tiếp nhận rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
74	Tiếp nhận rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
	Lĩnh vực kinh doanh khí	
	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	
75	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
76	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
77	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
80	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
81	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
82	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
83	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	

84	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
85	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
86	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
	Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)	
87	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
88	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
89	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
90	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
91	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
92	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
	Khí thiên nhiên nén (CNG)	
93	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
94	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
95	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
96	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
97	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
98	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu	
99	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	
	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
100	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
	Lĩnh vực Thương mại quốc tế	
101	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
102	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	
103	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	
104	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
105	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
106	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	

nước ngoài		
107	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.	
108	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
109	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
110	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
111	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	
112	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	
113	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
114	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
115	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
116	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
117	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
118	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
119	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
120	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
121	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
Lĩnh vực xây dựng (công trình hầm mỏ, dầu khí)		
122	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	
123	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	
124	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	
125	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực đường bộ	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
2	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
3	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	
4	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
5	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
6	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
8	Cấp mới Giấy phép lái xe	
9	Cấp lại Giấy phép lái xe	
10	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
11	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
12	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
13	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
14	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
15	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến	
16	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
17	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
18	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	
19	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	
20	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	
21	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	
22	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
24	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
25	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
26	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	
27	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
28	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	
29	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký,	
30	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	
31	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
32	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
33	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	

34	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	
35	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	
36	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	
37	Đăng ký khai thác tuyến	
38	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	
39	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	
40	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
41	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
42	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	
43	Cấp mới phù hiệu xe nội bộ	
44	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	
45	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh	
46	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	
47	Cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	
48	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	
49	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	
50	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	
51	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
52	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
53	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
54	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
55	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
56	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác, tỉnh lộ	
57	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	
58	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	
59	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	
60	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	
61	Cấp Giấy phép xe tập lái	
62	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	
63	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	

	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
64	và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	
65	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	
	Lĩnh vực đường thủy nội địa	
66	Cấp biên hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	
67	Cấp lại biên hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biên hiệu hết hiệu lực, bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	
68	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	
69	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
70	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
71	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
72	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
73	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
74	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
75	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
76	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
77	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
78	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
79	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
80	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
81	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở GTVT Phú Yên	
82	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Phú Yên	
83	Công bố lại cảng thủy nội địa	
84	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
85	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	
86	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
87	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	

88	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	
89	Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)	
90	Chấp thuận chủ trương nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)	
91	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	
92	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	
93	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế	
94	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	
95	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	
96	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
97	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
98	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
99	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	
100	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	
	Lĩnh vực đường sắt đô thị	
101	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	
102	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	
103	Bãi bỏ đường ngang	
	Lĩnh vực hàng hải	
104	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
105	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên	
106	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh	
	Lĩnh vực đăng kiểm	
107	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	
1	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	
2	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	
3	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	
4	Giải thể trường trung học phổ thông	
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	
6	Sáp nhập, giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên	
7	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	
8	Thành lập trung tâm ngoại ngữ - tin học	
9	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ; tin học	
10	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	
11	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	
12	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	
13	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
14	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	
15	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	
16	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	
17	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
18	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
19	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông.	
20	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
21	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
22	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
23	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	
24	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	
25	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	
26	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
27	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
28	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
29	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
30	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
31	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
32	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước	

ngoài tại Việt Nam		
33	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
34	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
35	Phê duyệt liên kết giáo dục	
36	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	
37	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục	
38	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
39	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
40	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài	
Lĩnh vực văn bằng chứng chỉ		
41	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	
42	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
A	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	

20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	
32	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	
37	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	
38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	
39	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	
41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	

42	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	
44	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	
45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
47	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	
53	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	
B	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	
54	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
55	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
56	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
57	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	
C	Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	
58	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	
59	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	
60	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	
61	Giải thể công ty TNHH một thành viên	
62	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	
63	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
64	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	
65	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	
66	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
67	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
68	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	
69	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
70	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
71	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
72	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên	

	hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
73	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
74	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
75	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
76	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
77	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
78	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
79	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	
80	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	
A	Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
81	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
82	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
83	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
84	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
85	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	
B	Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn	
86	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	
	Lĩnh vực đấu thầu	
87	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	
88	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	
89	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	
	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	
90	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	
91	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
92	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
93	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
94	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
95	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
96	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết	

định chủ trương đầu tư		
97	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
98	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
99	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
100	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
101	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
102	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
103	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
104	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
105	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
106	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
107	Giãn tiến độ đầu tư	
108	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
109	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
110	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
111	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
112	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
113	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
114	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
115	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
116	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
117	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	
118	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài		
119	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại	
120	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	
121	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	
122	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn	

ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	
123	Xác nhận chuyên gia
	Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài
124	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
125	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
126	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
127	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức KH&CN	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN	
3	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN	
4	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	
6	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	
7	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	
9	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	
10	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	
11	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	
12	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	
13	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	
14	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	
15	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	
16	Đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	
17	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	
18	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, QP-AN, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
19	Đánh giá và đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, QP-AN, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
20	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	

21	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
22	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
23	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	
24	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	
25	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	
26	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	
27	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	
28	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
29	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
31	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-Quang trong chẩn đoán y tế	
32	Gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	
33	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	
34	Cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	
35	Cấp, Cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ	
36	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
37	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	
	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	
38	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
39	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
40	Đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	
41	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
42	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
43	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
44	Thủ tục đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án	

	thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
	Lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	
45	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	
46	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	
47	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	
48	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	
49	Thủ tục Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	
50	Công bố sử dụng dấu định lượng	
51	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	
52	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng hóa đóng gói sẵn nhập khẩu	
53	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	
54	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN theo phân cấp	
55	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	
56	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
57	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	
58	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
59	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
60	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
61	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
	V. Lĩnh vực tuyển dụng cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ	
62	Thủ tục xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)	
63	Thủ tục xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	

	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa	
64	học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	
65	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	
66	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước	
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	
2	Đăng ký hợp đồng cá nhân	
	Lĩnh vực việc làm	
3	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	
4	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
5	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
6	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
7	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
8	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
9	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
10	Thu hồi giấy phép lao động	
11	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	
12	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	
13	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập	
14	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định	
	Lĩnh vực An toàn lao động	
15	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa.	
16	Khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	
17	Khai báo với Sở Lao động -TBXH địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	
	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động	
18	Hỗ trợ chi phí huấn luyện thông qua Tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	
19	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
20	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	
	Lĩnh vực lao động – Tiền lương – Quan hệ lao động	
21	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng	

đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động		
22	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	
23	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
24	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia.	
25	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
26	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	
27	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	
28	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
29	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	
30	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	
31	Thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
32	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
33	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
34	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
35	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
36	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
37	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	
38	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	
39	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	
40	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	

	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	
41		
42	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	
43	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
44	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
45	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
46	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
47	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
48	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp”	
49	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
50	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
51	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
52	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
53	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	
54	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	
55	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
56	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
57	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp tỉnh	
58	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp tỉnh	
59	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	
60	Thủ tục đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	
	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội	
61	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
62	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
63	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
64	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
65	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
	Lĩnh vực người có công	
66	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người	

hưởng chế độ mất sức lao động		
67	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
68	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	
69	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	
70	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	
71	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	
72	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
73	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	
74	Thủ tục giám định vết thương còn sót	
75	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	
76	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
77	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
78	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	
79	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
80	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	
81	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	
82	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	
83	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
84	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
85	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	
86	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	
87	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	
88	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
89	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
90	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
91	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	

92	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
93	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
94	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hải cốt liệt sĩ	
Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động		
95	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	
96	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	
1	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước	
2	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước	
3	Thủ tục thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước	
	Lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên	
4	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	
5	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	
6	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	
	Lĩnh vực quản lý nhà nước quỹ xã hội, quỹ từ thiện	
7	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	
8	Thủ tục quỹ tự giải thể	
9	Thủ tục đổi tên quỹ	
10	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
11	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
13	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
14	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
15	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội	
16	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	
17	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	
18	Thủ tục Hội tự giải thể	
19	Thủ tục đổi tên hội	
20	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
21	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
22	Thủ tục thành lập hội	
23	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	
	Lĩnh vực chính quyền địa phương	
24	Thủ tục hành chính thành lập thôn mới, khu phố mới	
	Lĩnh vực quản lý nhà nước về văn thu-lưu trữ	
25	Thủ tục cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	
	Lĩnh vực thi đua khen thưởng	
26	Thủ tục tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh	
27	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh	
28	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	
29	Thủ tục Tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch UBND tỉnh	

30	Thủ tục tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	
31	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	
32	Thủ tục tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đợt xuất	
33	Thủ tục tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình	
34	Thủ tục tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại	
	Lĩnh vực tôn giáo	
35	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
36	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
37	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
38	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	
39	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam	
40	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	
41	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	
42	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
43	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
44	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
45	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
46	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	
47	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
48	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
49	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	
50	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
51	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
52	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín	

	ngưỡng, tôn giáo	
53	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
54	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
55	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
56	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
57	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
58	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
59	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
60	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	
61	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
62	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
63	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	
64	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
65	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
66	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
67	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
68	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	

	hoặc ở nhiều tỉnh	
69	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC
HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực thủy sản	
1	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nêu được ủy quyền).	
2	Cấp mã số nhận diện ao nuôi cá Tra thương phẩm (cấp lần đầu và cấp lại).	
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)	
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)	
5	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	
6	Chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp	
7	Chứng nhận lại sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp	
8	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	
9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu	
12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu	
13	Đăng ký thuyền viên và cấp số danh bạ thuyền viên tàu cá	
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán	
16	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	
17	Cấp giấy phép khai thác thủy sản	
18	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	
19	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	
20	Xác nhận đăng ký tàu cá	
21	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	
22	Hỗ trợ một lần sau khi đầu tư đóng mới tàu cá	
	Lĩnh vực thủy lợi	
23	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
24	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
25	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	
26	Phê duyệt, điều chỉnh phương án căn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	

	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
27	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
28	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.	
29	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
30	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
31	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
32	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
33	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
34	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
35	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
36	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
37	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
38		
	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	
39	Công nhận Làng nghề	
40	Công nhận nghề truyền thống	
41	Công nhận làng nghề truyền thống	
	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
42	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	
43	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	
44	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
45	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy	

	chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	
46	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
47	Tự công bố sản phẩm	
48	Tự công bố lại sản phẩm	
	Lĩnh vực trồng trọt	
49	Cấp giấy công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
50	Cấp giấy công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
51	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
52	Tiếp nhận công bố hợp quy giống cây trồng nhóm 2 (dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận)	
53	Tiếp nhận công bố hợp quy giống cây trồng nhóm 2 (dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng)	
	Lĩnh vực bảo vệ thực vật	
54	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất nông sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm	
55	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất nông sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm	
56	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	
57	Tiếp nhận công bố hợp quy chất lượng phân bón của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy)	
58	Tiếp nhận công bố hợp quy chất lượng phân bón của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh)	
59	Cấp lại giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
60	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	
61	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	
62	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	
63	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	
64	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
65	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón	
	Lĩnh vực chăn nuôi	
66	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi	
67	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường	

	pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	
68	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale-CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.	
	Lĩnh vực thú y	
69	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y	
70	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).	
71	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	
72	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	
73	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	
74	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	
75	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	
76	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống).	
77	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	
78	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	
79	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.	
80	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước).	
81	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.	
82	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.	
83	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.	
84	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn thực phẩm.	
85	Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm.	
	Lĩnh vực lâm nghiệp	
86	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập	
87	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức	
88	Cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng	

	bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ chuyên sang trồng cao su của tổ chức	
89	Thủ tục phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên của chủ rừng là tổ chức	
90	Cấp phép Khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng Phòng hộ cho các chủ rừng là tổ chức	
91	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và các loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ.	
92	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của tổ chức.	
93	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và các loài ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng đặc dụng.	
94	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của tổ chức	
95	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Phụ lục II, III của Công ước CITES	
96	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý	
97	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý	
98	Thẩm định, Phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý	
99	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
100	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
101	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
102	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
103	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	

104	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
105	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
106	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
107	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh	
108	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	
109	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)	
110	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý	
111	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống	
112	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con	
113	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm công nhận: cây trọt; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)	
114	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý	
115	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)	
116	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	
117	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)	
118	Giao rừng đối với tổ chức	
119	Cho thuê rừng đối với tổ chức	
120	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu	
121	Giao nộp gấu cho nhà nước	
122	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý tịch thu	
123	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cỏ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xử lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng	

~~đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh)~~

124	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	
125	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước – Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng	
126	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	
127	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyên sang sử dụng cho mục đích khác	
128	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGOẠI VỤ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Công tác lãnh sự	
1	Thủ tục xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương tại tỉnh Phú Yên (thẻ ABTC)	
2	Thủ tục cho phép xuất cảnh cho cán bộ, công chức, viên chức	
3	Thủ tục mời người nước ngoài vào làm việc	
	Lĩnh vực Hợp tác quốc tế	
4	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực đầu tư	
1	Thủ tục quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước (cấp tỉnh)	
2	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
	Lĩnh vực ngân sách nhà nước	
3	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực đất đai	
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004	
2	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	
3	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	
4	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
6	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
7	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	
8	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thẩm quyền thu hồi đất của UBND Tỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh Phú Yên).	
9	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	
10	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	
11	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	
12	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.	

13	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký lần đầu.
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
15	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.
16	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.
17	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.
18	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.
19	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.
20	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
21	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.
22	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân.
23	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.
24	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.
25	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề.
26	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.
27	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.
28	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

29	Đỉnh chính Giấy chứng nhận đã cấp	
30	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
31	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	
32	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	
33	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	
34	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất.	
35	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp.	
36	Cung cấp dữ liệu đất đai.	
37	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	
	Lĩnh vực Môi trường	
38	Thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
39	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	
40	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	
41	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
42	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	
43	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	
44	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết.	
45	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	
46	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.	
47	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.	
48	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.	
49	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh.	
50	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh	

	mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao	
51	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	
52	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	
53	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	
54	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.	
55	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.	
	Lĩnh vực Khoáng sản	
56	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	
57	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
58	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
59	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	
60	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	
61	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
62	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
63	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
64	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
65	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	
66	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
67	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	
68	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
69	Đóng cửa mỏ khoáng sản	
70	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
71	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
72	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
73	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực	
	Lĩnh vực Nước	

74	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	
75	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	
76	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	
77	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	
78	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm	
79	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm	
80	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
81	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
82	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
83	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
84	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	
85	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	
86	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
87	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	
88	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
89	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	
	Lĩnh vực khí tượng thủy văn	
90	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
91	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	

92	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khi trọng thủy văn	
	Lĩnh vực biển – hải đảo	
93	Giao khu vực biển	
94	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	
95	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
96	Trả lại khu vực biển	
97	Thu hồi khu vực biển	
	Lĩnh vực đo đạc – bản đồ, viễn thám	
98	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	
99	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám	
	Lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm	
100	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất).	
101	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	
102	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	
103	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	
104	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	
105	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	
106	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
107	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	
108	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Bưu chính	
1	Cấp Giấy phép bưu chính	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
7	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
9	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
11	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
12	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
13	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
14	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, Văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
15	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30 % vốn điều lệ trở lên	
16	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)	
17	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
18	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G2,G3,G4 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30 % vốn điều lệ trở lên	
	Lĩnh vực Báo chí	

19	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	
20	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	
21	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	
22	Cho phép hợp báo (trong nước)	
23	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	
	Lĩnh vực Xuất bản	
24	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	
25	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
26	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
27	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
28	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	
29	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	
30	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	
31	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
32	Cấp giấy phép hoạt động in	
33	Cấp lại giấy phép hoạt động in	
34	Đăng ký hoạt động cơ sở in	
35	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	
36	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
37	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	
1	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	
2	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	
3	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiền hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	
4	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
5	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
	Lĩnh vực Quốc tịch	
6	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	
7	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	
8	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
9	Nhập quốc tịch Việt Nam	
10	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
11	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
	Lĩnh vực Công chứng	
12	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	
13	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
14	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
15	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
16	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	
17	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
18	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
19	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
20	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	
21	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể.	
22	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	

23	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	
24	Cấp lại Thẻ công chứng viên	
25	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	
26	Thành lập Văn phòng công chứng	
27	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	
28	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	
29	Châm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự châm dứt)	
30	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	
31	Hợp nhất Văn phòng công chứng	
32	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	
33	Sáp nhập Văn phòng công chứng	
34	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	
35	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	
36	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	
37	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
38	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
39	Thành lập Hội công chứng viên	
	Lĩnh vực Đấu giá tài sản	
40	Cấp Thẻ đấu giá viên	
41	Thu hồi Thẻ đấu giá viên	
42	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	
43	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
44	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	
45	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	
46	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
47	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
48	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
49	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
50	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
51	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	
	Lĩnh vực Giám định tư pháp	
52	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	
53	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
54	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	
55	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
56	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
57	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
58	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	
59	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	

	trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	
60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	
	Lĩnh vực Hòa giải thương mại	
61	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	
62	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
63	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	
64	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	
65	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
66	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
67	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/ chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
68	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	
69	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
70	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
71	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
72	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
73	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
	Lĩnh vực Luật sư	
74	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
75	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
76	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
77	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	
78	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
79	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư - Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập - Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	
80	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	
81	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
82	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
83	Hợp nhất công ty luật	
84	Sáp nhập công ty luật	

85	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	
86	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	
87	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	
88	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	
89	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	
90	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
91	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
	Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
92	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
93	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
94	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
95	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản	
96	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
97	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
98	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
99	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	
100	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
101	Gia hạn quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
102	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	
103	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	
104	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	
105	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	
106	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
107	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
108	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
109	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
110	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
111	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
112	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	
113	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	
114	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	
	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	
115	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
116	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	

117	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
118	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
119	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
120	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	
121	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
122	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
123	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
124	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
125	Thông báo thay đổi Trường Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
126	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
127	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
128	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
129	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	
130	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
131	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
132	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	
133	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
Lĩnh vực Tư vấn pháp luật		
134	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	
135	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	
136	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
137	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	
138	Chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	
139	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	
140	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh:	

	- Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP - Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn - Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn	
141	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	
142	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
143	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	
	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	
144	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh	
145	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh	
	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
146	Bổ nhiệm công chứng viên	
147	Bổ nhiệm lại công chứng viên	
148	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	
149	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA-THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực văn hóa	
	Lĩnh vực di sản văn hóa	
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	
4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
5	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
11	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
12	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
	Lĩnh vực Điện ảnh	
15	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	
16	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
	Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	
17	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	
18	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	
19	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	
20	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
21	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	
22	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	
23	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	
	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn	

24	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	
25	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
26	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	
27	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	
28	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	
29	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
30	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	
	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	
31	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	
32	Đăng ký tổ chức lễ hội	
33	Thông báo tổ chức lễ hội	
34	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
35	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	
36	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
37	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
38	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
39	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	
40	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
41	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	
	Lĩnh vực Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	
42	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	
43	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
44	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	
	Lĩnh vực Thư viện	
45	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên	
	Lĩnh vực Gia đình	
46	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
47	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
48	Đôi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo	

	lực gia đình	
49	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
51	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
52	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
53	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
54	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
55	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
56	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
57	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
	Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	
58	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	
	Lĩnh vực thể dục thể thao	
59	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	
60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao	
61	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	
62	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
63	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bơi, Lặn	
64	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao	
65	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn Võ cổ truyền, Vovinam	
66	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt	
67	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thẻ dục thẩm mỹ	
68	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Dù lượn và Điều bay.	
69	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh	
70	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	
71	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao	

72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karate	
73	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	
74	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo	
75	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá	
76	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn	
77	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông	
78	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin	
79	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards & Snooker	
80	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình và Fitness	
81	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Mô tô nước trên biển	
82	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Vũ đạo thể thao giải trí	
83	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Yoga	
84	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Golf	
85	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lặn biển thể thao giải trí	
86	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
	Lĩnh vực du lịch	
	Lữ hành	
87	Thủ tục công nhận điểm du lịch	
88	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
89	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
90	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
91	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	
92	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	
93	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	
94	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
95	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	
96	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng	

dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
97	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
98	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện
99	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy.
100	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
101	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.
102	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.
103	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
104	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
105	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
Dịch vụ du lịch khác	
106	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
107	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
108	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
109	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
110	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
Lưu trú du lịch	
111	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	
1	Thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	
2	Chấp thuận đầu nối không gian công trình ngầm đô thị	
3	Thỏa thuận vị trí hướng tuyến công trình ngầm đô thị	
	Lĩnh vực Giám định tư pháp	
4	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng	
5	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.	
6	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng	
7	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
	Lĩnh vực Phát triển đô thị	
8	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
9	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
10	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển.	
	Lĩnh vực Bất động sản	
11	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định	
12	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp đã có kết quả thi sát hạch cấp CCHN Môi giới BĐS)	
13	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: 1. Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng 2. Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	
	Lĩnh vực Nhà ở và công sở	
14	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	
15	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	
16	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm	

	quyền của UBND Tỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	
17	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	
18	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
19	Thẩm định giá bán, thuê mua, thê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh	
20	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Tỉnh	
21	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.	
22	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	
23	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
24	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
25	Chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định đối với dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở	
	Lĩnh vực Quy hoạch	
26	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia	
27	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
28	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
29	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	
30	Thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng	
31	Thẩm định Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng	
32	Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng	
33	Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng	
	Lĩnh vực Xây dựng	
34	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	
35	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	
36	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	
37	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
38	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục	

	đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án cơ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
39	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
40	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
41	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
42	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	
43	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	
44	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	
45	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	
46	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	
47	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	
48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	
49	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	
50	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	
51	Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện	
52	Cấp GPXD công trình đường dây trung áp và trạm biến áp	
	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng	
53	Tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Giám định Y khoa	
1	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	
2	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	
3	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện.	
4	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	
5	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	
6	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	
7	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	
8	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật.	
9	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.	
10	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.	
11	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	
12	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	
13	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định.	
14	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám	

	định.	
15	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động.	
16	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động.	
17	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp.	
18	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát.	
19	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động.	
20	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai.	
21	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần.	
22	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất.	
23	Khám giám định tổng hợp.	
	Lĩnh vực Tổ chức cán bộ	
24	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
25	Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
	Lĩnh vực Đào tạo	
26	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	
	Lĩnh vực Dược	
27	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
28	Điều chỉnh công bố cơ sở tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
29	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	
30	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	
31	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	
32	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
33	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ	

	sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
36	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế(Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
37	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	
38	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	
39	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phóng xạ	
40	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
41	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
42	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
43	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
44	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	
45	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	
46	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
47	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
48	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
49	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	
50	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	
51	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ	
52	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp	

	có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	
53	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	
54	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
55	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	
56	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	
57	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	
58	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền	
59	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	
60	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	
61	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại.	
62	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại	
63	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	
64	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất.	
65	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	
66	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	

Lĩnh vực Mỹ phẩm		
67	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
68	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
69	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
70	Cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	
71	Cấp giấy xác nhận nội dung Quảng cáo mỹ Phẩm	
72	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
73	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	
74	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	
Lĩnh vực Y tế dự phòng và Môi trường		
75	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.	
76	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	
77	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	
78	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	
79	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	
80	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	
81	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	
82	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	
83	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh		
84	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	
85	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
86	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
87	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
88	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền	
89	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
90	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
91	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa	

bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
92	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	
93	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
94	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	
95	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
96	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
97	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
98	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
99	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
100	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
101	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
102	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
103	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
104	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
105	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đem mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
106	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
107	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
108	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
109	Đăng ký hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động khi có thay đổi về nhân sự thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
110	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
111	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
112	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
113	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn	

	thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
114	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	
115	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề	
116	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
117	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
118	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.	
119	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
120	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
121	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
122	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
123	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
124	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
125	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	
126	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	
127	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
128	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	
129	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	
130	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	
131	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
132	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
133	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
134	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy	

	mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	
135	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
136	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
137	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
138	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
139	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
140	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
141	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
142	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	
143	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	
	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm	
144	Cấp lại giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế	
145	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	
146	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	
147	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
148	Cấp giấy đổi chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
149	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
150	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
151	Cấp giấy Tiếp nhận bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
152	Cấp giấy Tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
153	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
154	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	
155	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư).	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư.	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
17	Giãn tiến độ đầu tư	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	

24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
	Lĩnh vực quy hoạch và xây dựng	
27	Cấp Chứng chỉ quy hoạch	
28	Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở	
29	Phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC- Dự toán	
30	Cấp Giấy phép quy hoạch.	
31	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án	
32	Điều chỉnh giấy phép xây dựng cho dự án	
33	Gia hạn giấy phép xây dựng cho dự án	
34	Cấp lại giấy phép xây dựng cho dự án	
35	Cấp giấy phép cải tạo, sửa chữa công trình.	
36	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
	Lĩnh vực lao động-việc làm	
37	Cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.	
38	Cấp lại giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	
39	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc diện không cấp giấy phép lao động	
40	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	
41	Thủ tục tiếp nhận Thang lương- bảng lương, định mức lao động	
42	Tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể	
43	Chấp thuận kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày	
	Lĩnh vực đất đai	
44	Giao đất, cho thuê đất trong Khu kinh tế Nam Phú Yên (Đối với đất đã thực hiện xong công tác bồi thường GPMB)	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THỰC HIỆN
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 154 ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực đầu tư	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đầu tư)	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	Giãn tiến độ đầu tư	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	

23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA THANH TRA TỈNH THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	
	Lĩnh vực giải quyết tố cáo	
2	Thủ tục giải quyết tố cáo	